TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/HSST
Ngày 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và ông Mông Văn Thành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/HSST ngày 04/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/HSST-QĐTA ngày 05/9/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T - sinh năm 2002; Giới tính: Nam

Thẻ CCCD: 004202001956 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Nơi thường trú: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn K (sinh năm 1979); Con bà: Lãnh Thị C (sinh năm 1987); Vợ: chưa có; Con: có 01 con sinh năm 2021; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 35/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quyết định tạm giam số 1000/2024/HSST-QĐTG ngày 04/9/2024 của Chánh án TAND huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Hoàng Văn D - sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hứa Văn T1 – sinh năm 2002.
Địa chỉ: T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/7/2024, Hoàng Minh T (sinh năm 2002, trú tại: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đến nhà Hứa Văn T1 (sinh năm 2002, trú tại T, xã Đ, huyện T) hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 20P1-2346 của T1 mục đích để đi chơi thì được T1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, T đi từ xã Đ, huyện T về huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến địa phận xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì thấy chiếc xe máy xúc (của Công ty TNHH Đ do anh Hoàng Văn D lái đang đỗ ở cạnh đường để nghỉ ăn cơm trưa) không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy của máy xúc đem đi bán. T dừng xe ở cạnh đầu máy xúc rồi đi đến gần trèo lên máy, lấy 01 chiếc bao tải dứa màu trắng sau đó treo xuống vị trí khoang máy, dùng tay phải mở cửa khoang máy ra, rút 04 đầu dây nối vào 04 cực âm dương của ắc quy rồi nhấc ra đặt xuống đường rồi dùng bao tải lau vết dầu mỡ ở ắc quy, sau đó T nhấc 02 bình ắc quy lên phía sau xe mô tô, dùng cao su buộc lại rồi chở bình ắc quy theo hướng đi xã Đ, huyện T. Đi được khoảng 10km đến địa phận xóm T, xã Đ thì T dùng xe, đem 02 bình ắc quy giấu ở dưới bụi cây bên đường (cách đường khoảng 05m), T vứt chiếc bao tải đi rồi điều khiển xe mô tô đi trả cho T1. Rồi T đi bộ gặp một người đàn ông không quen biết xin đi nhờ ra ngã ba Thôn G. Sau đó bắt xe buýt ra thành phố C, rồi bắt xe về nhà tại xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Còn anh Hoàng Văn D sau khi ăn cơm trưa xong thì phát hiện 02 chiếc bình ắc quy để trong khoang động cơ máy xúc đã bị mất trộm nên đã đến trụ sở Công an xã Độc Lập trình báo về vụ việc trên. Đến ngày 03/7/2024 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Minh T đã đến Công an huyện Q để đầu thú, đồng thời giao nộp 02 bình ắc quy để phục vụ công tác điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/7/2024 Hứa Văn T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 20P1-2346, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh vàng đen đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q có Công văn số 700/YC-CSĐTHS-KTMT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Q định giá đối với 02 chiếc bình ắc quy nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: *"02 bình ắc quy thân hình có chữ GS HYBRIO có giá trị là: 4.025.807 đồng"*.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo như Cáo trạng số 52/CT-VKSQH ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tịch thu phát mại chiếc xe mô tô, tiêu hủy biển kiểm soát 20P1-2346, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 01/7/2024 bị cáo Hoàng Minh T đã trộm cắp 02 bình ắc quy máy xúc của Công ty TNHH Đ do anh Hoàng Văn D đang quản lý, dừng đỗ ở cạnh đường thuộc khu vực xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng có giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 4.025.807 đồng. Sau khi lấy trộm được, T đã đem 02 ắc quy đi cất giấu ở dưới bụi cây bên cạnh đường thuộc khu vực xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mục đích để đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến ngày 03/7/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã tự nguyện đem 02 bình ắc quy đến Công an huyện Q đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 52/CT-VKSQH ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy thỏa

mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng không coi đó là bài học nay lại tiếp tục vi phạm, bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 02 bình ắc quy, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius xe gắn biển kiểm soát 20P1-2346, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra T khai mượn của Hứa Văn T1 (sinh năm 2002, trú tại: T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng), khi mượn xe T không nói cho T1 biết là mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra anh T1 khai chiếc xe được anh T1 mua vào đầu năm 2024 với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở Bắc Ninh với giá 3.700.000đ (khi đó T1 đi làm công nhân tại Bắc Ninh), khi mua xe không có giấy tờ đăng ký cũng không làm giấy tờ mua bán, lúc mua thì xe đã gắn biển kiểm soát nêu trên. Qua tra cứu thông tin thì biển kiểm soát 20P1-2346 mang tên Thân Thị T2 (sinh năm 1988, trú tại: P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra chị T2 khai đã từng sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave mang biển kiểm soát 20P1- 2346, tuy nhiên năm 2017 chị đã bán chiếc xe cho một người đàn ông ở khu vực P (do đã lâu nên không nhớ tên, tuổi, địa chỉ), khi thỏa thuận mua bán chị đã giao xe và giấy tờ pháp lý của xe cho người đàn ông đó, hiện nay chị không còn liên quan gì đến chiếc xe này.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, Hứa Văn T1 không có yêu cầu lấy lại chiếc xe mô tô, yêu cầu Tòa xử lý theo quy định.

Xét thấy chiếc xe lưu hành không hợp pháp, vì vậy cần tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô, tiêu hủy biển kiểm soát 20P1-2346.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T **15** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu để phát mại sung vào ngân sách nhà nước: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe, xe đã qua sử dụng thu giữ của Hứa Văn T1.

- Tịch thu để tiêu hủy biển kiểm soát 20P1-2346.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Nông Thanh Điệp